

Số: /KH-UBND

Đồng Kỳ, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Đồng Kỳ năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 08/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2024; Chủ tịch UBND xã Đồng Kỳ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã Đồng Kỳ theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Yên Thế. Đồng thời tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số trên địa bàn xã Đồng Kỳ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (*Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác*).

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa đạt 100% (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Cổng thông tin điện tử của xã được duy trì hoạt động có hiệu quả, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

2.2. Mục tiêu về phát triển kinh tế số

100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử.

2.3. Mục tiêu về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, bán chuyên trách của UBND xã được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% Tổ CNSCĐ xã, thôn được tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

(Phân công công chức theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Chủ tịch UBND xã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức của UBND xã các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua tổ chức Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức tại UBND xã, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân các thôn; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến.

- Đầu tư hạ tầng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND xã.

- Tích cực xã hội hóa lắp đặt camera an ninh tại các khu, cụm dân cư.

4. Cập nhật dữ liệu số

Tiếp nhận, cập nhật đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Tài chính, Giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, truyền thanh, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

5. Ứng dụng nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã tiếp nhận và đang triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế.

- Cập nhật dữ liệu của xã lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh...

6. Nhân lực số

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo cấp xã.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai

thác các hệ thống thông tin của tỉnh, huyện cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ CNSCĐ xã, thôn.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức xã.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Duy trì, phát triển Cổng Thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

10. Xã hội số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại UBND xã, trường học, Trạm y tế.

- Tiếp tục thực hiện số hóa việc quản lý hoạt động đài truyền thanh cơ sở (*theo Kế hoạch số 3860/KH-UBND, ngày 30/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*);

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường;

bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng xã, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (*Voso, Postmart...*), sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

- Tham gia các lớp tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức xã tham gia nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường dựa trên nền tảng mạng xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. UBND xã chủ động bố trí 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện.

2. UBND xã bố trí 10% trong số 2% tổng chi ngân sách thường xuyên dành cho chuyển đổi số để chi phí đầu tư cho an toàn an ninh mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Tham mưu văn bản phân công nhiệm vụ, thu thập, tổng hợp báo cáo, đánh giá chỉ số DTI theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện; báo cáo kết quả về UBND xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với công chức TC-KT xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ghi trong Kế hoạch trình UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp với công chức VH-XH rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị CNTT, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND xã trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Tham mưu UBND xã các văn bản chỉ đạo đảm bảo tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến; thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia... đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch. Phối hợp với bộ phận Một cửa số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 17/6/2021 của UBND huyện Yên Thế.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn về chuyển đổi số.

- Hằng tháng, quý theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc gửi/nhận, xử lý văn bản điện tử, ký số cá nhân và sử dụng các phần mềm dùng chung của UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

2. Công chức Tài chính – kế toán

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với công chức Văn phòng - thông kê phụ trách Chuyên đổi số hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chi cho nhiệm vụ

chuyển đổi số của địa phương. Tham mưu UBND xã văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh, quản lý chi cho chuyển đổi số.

Làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

3. Công chức VH-XH, Đài truyền thanh xã

- Xây dựng chuyên mục “*Chuyển đổi số*” để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của xã nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước trên Đài Truyền thanh, đăng tải trên Cổng TTĐT xã.

- Phối hợp với VP-TK rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị CNTT, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND xã trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

4. Các công chức, viên chức, bán chuyên trách của UBND xã

Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số để xây dựng thành công “**cơ quan số**”; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của xã.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Chủ động kế hoạch cho đi đào tạo, bồi dưỡng (*hoặc tập huấn*) về công nghệ thông tin để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao, ứng dụng nền tảng số, hệ thống số.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã (*thông qua công chức VP-TK, công chức VH-XH*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT&TT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Q Chủ tịch, PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các CC, VC UBND xã;
- Trường các thôn;
- Cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT.

Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lâm

Phụ lục I

Phân công công chức theo dõi, đôn đốc, công chức chủ trì thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH, ngày tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã Đồng Kỳ)

STT	Chỉ tiêu	Công chức theo dõi, đôn đốc	Công chức Chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
01	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.	Công chức VP-TK	Công chức Bộ phận Một cửa xã
02	Tỷ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND xã
03	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Công chức VP-TK	Công chức TP-HT, CC MC xã
04	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 55% đối với cấp xã.	Công chức VP-TK	Công chức Bộ phận Một cửa xã
05	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Công chức TP-HT	Công chức Bộ phận Một cửa xã
06	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).	Công chức VP-TK	Công chức Bộ phận Một cửa xã
07	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 55% được xử lý trên môi trường mạng	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND xã
08	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND xã
09	Duy trì, phát triển Cổng TTĐT xã.	Công chức VHXXH	Công chức VHXXH, Đài truyền thanh, công chức chuyên môn

10	100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND xã
11	Hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND xã
II	Phát triển kinh tế số		
01	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Công chức GTXD	Các công chức chuyên môn UBND xã
02	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Công chức TC-KT	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã
III	Xã hội số		
01	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Công chức VHXH	Công chức VHXH
02	Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn	Công chức VHXH	Công chức VHXH, Bru điện xã
03	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn xã	Công chức VHXH	Công chức VHXH, Bru điện xã
04	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%	Công chức TC-KT	Công chức TC-KT
05	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.	Trạm y tế	Trạm y tế
06	Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 100%.	Công an xã	Công an xã
07	Duy trì tốt hoạt động của Đài truyền thanh thông minh	Đài truyền thanh xã	Đài truyền thanh xã
08	100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp	Công chức VP-TK	Bộ phận Một cửa xã
09	100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.	Công chức VHXH	Công chức VHXH và các công chức chuyên môn của UBND xã